TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 390/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1258/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 06/11/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2006 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Nay ông N, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Nhạc K, sinh ngày 20/11/2012. Hai bên thoả thuận, bà Phạm Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Nhạc K, ông Nguyễn Nhất Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2006 của Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 06/11/2006 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phạm Nhạc K, sinh ngày 20/11/2012. Hai bên thoả thuận, bà Phạm Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Nhạc K. Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhất Huỳnh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Nguyễn Nhất Huỳnh N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông Nguyễn Nhất Huỳnh N và bà Phạm Thị Thu H mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông N, bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AAA/2023/0031281 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N, bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Cam Linh, Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo